

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY TẠ**

THỦY TẠ

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY TẠ**

Hà Nội, Tháng 4 năm 2019

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Thông tin khái quát	1
1.1. Thông tin chung về doanh nghiệp	1
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	2
2.1. Ngành nghề kinh doanh.....	2
2.2. Ngành nghề kinh doanh chính.....	3
2.3. Địa bàn kinh doanh.....	3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	3
3.1. Mô hình quản trị Công ty	3
3.2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức	4
3.3. Các công ty con, công ty liên kết	5
4. Định hướng phát triển	5
5. Các rủi ro	6
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	8
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018	8
1.1. Khái quát tình hình kinh doanh trong năm 2018.....	8
1.2. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018	8
2. Tổ chức và nhân sự	9
2.1. Danh sách Ban điều hành	9
2.2. Những thay đổi trong ban điều hành	12
2.3. Cán bộ, công nhân viên và chính sách với người lao động.....	12
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	13
4. Tình hình tài chính	13
4.1. Tình hình tài chính	13
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	14
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	15
5.1. Cổ phần.....	15
5.2. Cơ cấu cổ đông.....	15
5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	15
5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ.....	15
5.5. Các chứng khoán khác	15
6. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của công ty	15
6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu	15
6.2. Tiêu thụ năng lượng	16
6.3. Tiêu thụ nước	16
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.....	16
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động	16
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	17
6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN	17
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	17
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	17
2. Tình hình tài chính	18

2.1. Tình hình tài sản	18
2.2. Tình hình nợ phải trả	19
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	19
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	20
5. Giải trình của Ban Giám đốc.....	21
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	21
6.1. Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường	21
6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động	21
6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương	21
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	22
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty.....	22
1.1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu cơ bản	22
1.2. Thực hiện các mặt công tác	22
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty.....	22
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	23
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2018.....	23
1. Ý kiến kiểm toán.....	23
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	23

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Kết quả kinh doanh năm 2018	8
Bảng 2. Tình hình tài chính của công ty qua năm 2017 - 2018	13
Bảng 3. Tình hình sử dụng nguyên vật liệu năm 2018	15
Bảng 4. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018	18
Bảng 5. Tình hình tài sản của công ty năm 2018	18
Bảng 6. Tình hình nợ phải trả của công ty năm 2018	19

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY TẠ

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

1.1. Thông tin chung về doanh nghiệp

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY TẠ
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103011230 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/03/2006 thay đổi lần thứ 10 ngày 27/2/2019.
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 30.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 1 - 6 phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 024.38257058 – 024.38289347 – 024.39715674
- Số fax: 024.38225265
- Website: www.thuyta.vn
- Mã cổ phiếu: TTJ

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty cổ phần Thủy Tạ là Nhà hàng Thủy Tạ được thành lập từ tháng 5 năm 1958. Nhà hàng Thủy Tạ là nhà hàng duy nhất nằm bên bờ Hồ Gươm – trung tâm Thủ đô. Từ khi ra đời cho đến nay, Thủy tạ không ngừng phát triển, mạnh dạn đầu tư, tích cực đổi mới, nắm bắt nhanh chóng xu hướng hội nhập để tiến lên thành một Công ty mạnh của ngành Thương mại – dịch vụ Thủ đô. Thủy Tạ đã đầu tư rất nhiều công sức, trí tuệ để hình thành và xây dựng hệ thống nhà hàng và các cửa hàng kinh doanh – dịch vụ như bây giờ. Nhà hàng cà phê Thủy Tạ là một nhà hàng nổi tiếng của Hà Nội, hầu hết các du khách tới thăm Hà Nội đều muốn ghé qua cũng như người Hà Nội đều biết đến. Nhà hàng Đình Làng là một trong những địa chỉ du lịch văn hóa ẩm thực Việt Nam xuất sắc thu hút rất đông khách sành ăn và du khách nước ngoài, cùng với nhà hàng ăn Âu Mamarosa, cửa hàng kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ, cửa hàng dịch vụ ngành ảnh.

Năm 1998, công ty đã có một bước đột phá lớn nhất có tính chất chiến lược – bắt đầu bước sang lĩnh vực sản xuất công nghiệp thực phẩm với quy mô lớn.

Năm 1999, một nhà máy kem công nghiệp với công suất 1 triệu lít/năm sản xuất trên dây chuyền công nghiệp tiên tiến nhất của Italia đã đi vào hoạt động. Thời gian đầu sản phẩm kem có 14 loại, đến nay đã có hơn 56 sản phẩm kem các loại chất lượng cao đạt tiêu chuẩn tuyệt đối về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

Năm 2002 Công ty tiếp tục đầu tư dự án: “Nhà máy chế biến thực phẩm và nước giải khát” tại Hưng Yên, với số vốn đầu tư giai đoạn 1 là 16,051 tỷ đồng.

Tháng 4 năm 2003, sản phẩm nước đá viên tinh khiết Pha lê đã ra đời, với công suất 100 tấn/ngày. Tháng 11/2005 Thủy Tạ tiếp tục đầu tư dây chuyền chiết rót, đóng chai và tung ra thị trường sản phẩm nước uống tinh khiết Pha lê.

Ngày 14/02/2006 Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ra Quyết định số 825/QĐ-về việc chuyển đổi Công ty Thủy Tạ thành Công ty cổ phần Thủy Tạ

Ngày 30/03/2006 Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103011230 của Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu.

Ngày 03/01/2008, Công ty Cổ phần Thủy Tạ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng.

Ngày 10/11/2016 Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 140/2016/GCNCP-VSD, số lượng cổ phiếu đăng ký là 3.000.000 cổ phiếu (Ba triệu cổ phiếu).

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103011230 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/03/2006 thay đổi lần thứ 10 ngày 27/2/2019, ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết : Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng	5610(chính)
2	- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa sản phẩm tiêu dùng kỹ thuật: nghe nhìn , điện tử gia dụng, công nghệ thông tin, kỹ thuật số - Nhập khẩu: Máy móc, thiết bị, nguyên liệu cho chế biến thực phẩm, đồ uống; máy móc, vật tư thiết bị phụ tùng cho sản xuất công – nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, các loại hàng tiêu dùng được Nhà nước cho phép, phương tiện vận tải và phương tiện vận tải hành khách (môtô, xe máy); - Xuất khẩu: hàng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, hàng nông sản, thủ công mỹ nghệ, hàng thực phẩm chế biến, đồ uống, thủy sản đông lạnh; - Xuất nhập khẩu những mặt hàng Công ty kinh doanh : - Buôn bán rượu, bia, nước giải khát, thuốc lá (không bao gồm	

STT	Tên ngành	Mã ngành
	kinh doanh quán bar); - Dịch vụ giao nhận và vận chuyển hàng hóa trong nước và ngoài nước; - Đại lý bán buôn, bán lẻ hàng hóa, tư liệu về ngành ảnh, dịch vụ tráng rọi ảnh màu; - Sản xuất, thu mua, chế biến, kinh doanh và xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, hải sản, thủ công mỹ nghệ và hàng công nghiệp; - Gia công các mặt hàng phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; - Sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được chế biến từ động vật, thực vật, thủy sản sản đông lạnh; - Buôn bán nông sản thực phẩm; - Kinh doanh lữ hành nội địa và các dịch vụ du lịch khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường); - Đầu tư sản xuất và kinh doanh các mặt hàng thực phẩm, đồ uống sạch: kem ăn, đá viên, nước uống tinh khiết, sữa, các loại nước giải khát, bánh kẹo, thực phẩm chế biến (không bao gồm kinh doanh quán bar); (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	

2.2. Ngành nghề kinh doanh chính

Ngành, nghề kinh doanh, sản phẩm dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu của Công ty trong 2 năm gần nhất 2017 -2018:

- Kinh doanh nhà hàng ăn uống.
- Sản xuất và kinh doanh sản phẩm kem công nghiệp mang thương hiệu Thủy Tạ.
- Sản xuất và kinh doanh sản phẩm Nước tinh khiết mang thương hiệu Pha Lê.
- Dịch vụ kinh doanh vật tư ngành ảnh.

2.3. Địa bàn kinh doanh

Hiện nay, Công ty tập trung kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ chính trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị Công ty

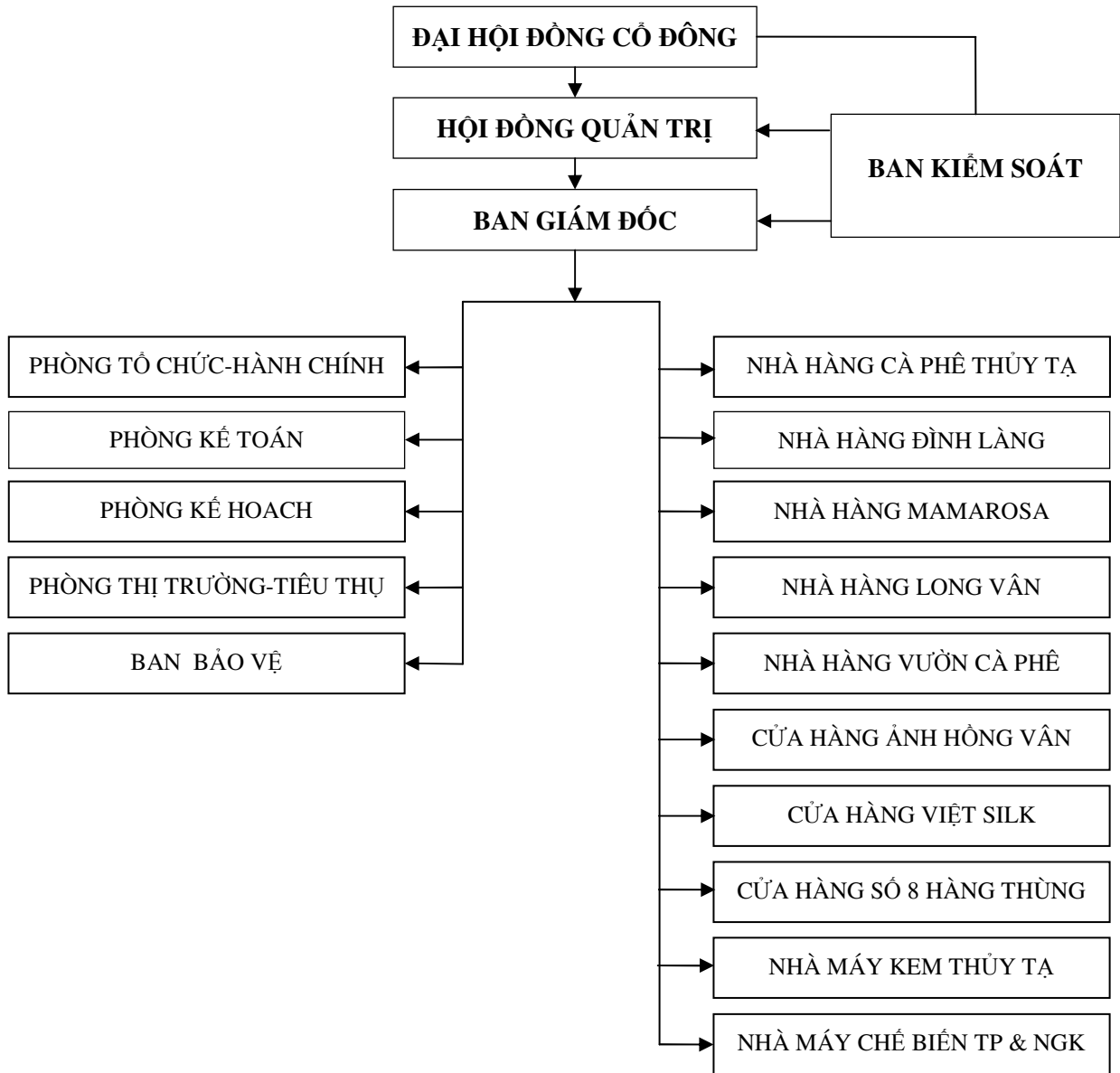
Mô hình quản trị Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên, Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, Ban Giám đốc gồm Giám đốc và 2 phó Giám đốc, kế toán trưởng. Cơ cấu tổ chức được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Giám đốc quản lý điều hành thông

qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc thông qua các phòng ban, đơn vị.

3.2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty thể hiện dưới sơ đồ sau:

Sơ đồ mô hình tổ chức và hoạt động của Công ty



Diễn giải sơ đồ

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông công đồng. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty gồm 5 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát của Công ty có 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Ban Giám đốc

Gồm Giám đốc và 2 Phó Giám đốc. Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty. Giúp việc cho Giám đốc là 02 Phó Giám đốc.

Các phòng ban nghiệp vụ

Các phòng ban nghiệp vụ thực hiện theo sự chỉ đạo của Ban giám đốc Công ty

Khối nhà hàng, cửa hàng, nhà máy

Khối nhà hàng, cửa hàng, nhà máy là nơi thực hiện hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết

Công ty con: Không có

Công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Là doanh nghiệp tại Hà Nội đứng đầu trong việc cung cấp những sản phẩm có chất lượng cao, thỏa mãn nhu cầu của khách hàng và không ngừng cải tiến chất lượng để đáp ứng đòi hỏi mới của thị trường.

- Công ty sẽ và thường xuyên duy trì, cải tiến hệ thống quản lý an toàn thực phẩm để có đủ khả năng và hiệu quả trong công việc. Hệ thống này được thiết lập, thực hiện, duy trì và cải tiến bởi sự hợp tác của tất cả mọi lĩnh vực dựa trên cơ sở các yêu cầu và tiêu chuẩn ISO 22000: 2005.

- Công ty hoạt động, phát triển theo phương châm “sự phát triển bền vững được xây dựng trên cơ sở đem lại các lợi ích cho khách hàng và không ngừng nâng cao lợi ích của cán bộ công nhân viên”.

- Toàn thể công ty luôn cam kết: Phục vụ khách hàng bằng sự tôn trọng, tin cậy, vì lợi ích sức khỏe cộng đồng – Sự thành công của Công ty do khách hàng quyết định.

✚ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Trong thời gian tới, Công ty cố gắng đạt các chỉ tiêu kinh doanh:
 - Doanh thu tăng trưởng $\geq 5\%$ /năm
 - Nộp ngân sách nhà nước tăng trưởng $\geq 5\%$ /năm
 - Thu nhập người lao động $\geq 5\%$ /năm
 - Lợi tức đạt $\geq 12\%$ /năm
- Xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ có năng lực, trình độ chuyên môn cao, có tác phong công nghiệp để đáp ứng nhu cầu công việc.
- Nâng cao và đổi mới hơn nữa chất lượng dịch vụ khối nhà hàng
- Tập trung củng cố thị trường hiện có và phát triển các kênh khách hàng mới cho sản phẩm Kem công nghiệp và Nước uống tinh khiết .
- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đặt ra.
- Khuyến khích sáng tạo, tinh thần làm việc tập thể, cùng trao đổi kinh nghiệm, phát triển kỹ năng và tạo mọi cơ hội để đào tạo và bồi dưỡng kiến thức cho toàn thể cán bộ, nhân viên để họ không ngừng cải tiến công việc của mình.

✚ Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường: hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải, rác thải tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện tốt các nghĩa vụ với Nhà nước và địa phương

5. Các rủi ro

Rủi ro kinh tế

- Tăng trưởng GDP:

Theo Tổng cục thống kê công bố Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2018 tăng 7,08% là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây. Trong đó khu vực dịch vụ năm 2018 tăng 7,03% thấp hơn mức 7,44% của năm 2017 nhưng cao hơn so với các năm 2012 – 2016.

- Lạm phát : Cũng theo công bố của Tổng cục Thống kê CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với năm 2017 và tăng 2,98% so với tháng 12 năm 2017. Như vậy, mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2018 dưới 4% đã đạt được trong bối cảnh điều chỉnh được gần hết giá các mặt hàng do nhà nước quản lý đặt ra trong năm 2018. Tổng cục trưởng Nguyễn Bích Lâm cho biết, thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 1/1/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; trong đó, tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân năm 2018 đặt ra dưới 4%. Theo đó, các ngành, các cấp đã tích cực triển khai thực hiện như: ngành công thương phối hợp với các ngành liên quan chỉ đạo các doanh nghiệp thương mại dự trữ hàng hóa, tham gia bình ổn thị trường phục vụ Tết Nguyên đán nên không xảy ra hiện tượng tăng giá đột biến vào dịp Tết. Bộ Tài chính

tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, tổ chức các đoàn công tác liên ngành kiểm tra tình hình triển khai thực hiện quản lý bình ổn giá tại một số địa phương

- **Lãi suất** : Theo đánh giá đưa ra trong báo cáo thị trường tài chính tiền tệ tháng 12/2018 của Bộ phận Phân tích và Tư vấn đầu tư Khách hàng Cá nhân thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI), 2018 là năm mà NHNN tiếp tục giữ được lãi suất, thanh khoản và tỷ giá ổn định, đồng thời với nền tảng vĩ mô tốt, áp lực lạm phát dự báo không lớn, một trong những trọng tâm điều hành chính sách tiền tệ trong năm 2019 là sẽ hướng nhiều hơn đến mục tiêu tiếp tục ổn định tỷ giá thông qua kiểm soát thanh khoản tiền đồng.

- Trong tháng 12/2018, NHNN tiếp tục bơm ròng 35.239 tỷ đồng, chủ yếu qua kênh tín phiếu khi có tới 28.960 tỷ đồng đáo hạn mà không thực hiện phát hành thêm, đưa số tín phiếu lưu hành về 0. Kênh mua bán kỳ hạn vẫn hoạt động mạnh với bình quân trên dưới 12.000 tỷ đồng cho mỗi chiều bơm/hút mỗi ngày, tính chung lại, NHNN bơm ròng qua kênh này 6.279 tỷ đồng, khối lượng OMO lưu hành là 51.064 tỷ đồng.

- Lãi suất VND trên thị trường liên ngân hàng đi ngang sau đó giảm khá mạnh vào tuần giao dịch cuối cùng của tháng và cũng là của năm 2018. Lãi suất kỳ hạn qua đêm trên liên ngân hàng giảm từ vùng 4,6-4,9% (và đã duy trì trong suốt gần 2 tháng) về mức ~4,1%.

Rủi ro pháp luật

- Rủi ro Pháp luật: Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần (CTCP) đồng thời là công ty đại chúng, Công ty hoạt động dưới sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về CTCP, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Ngoài ra với các rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Hệ thống pháp luật nước ta đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định chưa cao, các quy định còn mới đối với doanh nghiệp. Nhằm hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng tới việc nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật và chính sách quản lý của Nhà nước, từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ.

Rủi ro đặc thù

- Việc hạn chế ô tô lưu thông trong thành phố đã hạn chế việc cung cấp sản phẩm của Công ty đến các đại lý làm ảnh hưởng đến doanh thu, chi phí của Công ty.

- Chính sách thuế, hải quan... đối với một số nguyên liệu nhập khẩu phục vụ cho sản xuất thay đổi thường xuyên, liên tục ảnh hưởng đến thị trường của Công ty .

- Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty còn chịu ảnh hưởng của thị trường du lịch, thị trường tiêu thụ hàng hóa và tình hình thời tiết trong năm.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

1.1. Khái quát tình hình kinh doanh trong năm 2018

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của công ty gặp rất nhiều khó khăn, doanh thu chỉ đạt 85,12% so với kế hoạch do đại hội đồng cổ đông đề ra và bằng 99,7% so với cùng kỳ năm 2017. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 30,72% so với kế hoạch và bằng 40,37% so với năm 2017. Sự sụt giảm so với kế hoạch bởi các nguyên nhân sau :

Sự sụt giảm doanh thu của khối thị trường kem công nghiệp tiếp tục giảm chỉ đạt 96.9 % so với thực hiện năm 2017.

Hệ thống dây chuyền sản xuất kem, kho tô và trữ sản phẩm, các thiết bị phụ trợ chất lượng đã cũ.

Sự cạnh tranh gay gắt của khối Nhà hàng, cửa hàng tại khu vực trung tâm Thủ đô.

Các chương trình khuyến mại sản phẩm kem đến nhà phân phối, người tiêu dùng hiệu quả chưa cao.

1.2. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018

Bảng 1. Kết quả kinh doanh năm 2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	%/2017	%/Kế hoạch
1. Doanh thu thuần	102.459	120.610	102.229	99,77	84,75
- Doanh thu bán kem	47.411		45.948	-	
- Doanh thu Nhà hàng	33.960		35.465	-	
- Doanh thu bán nước tinh khiết	3.978		4.562	-	
- Doanh thu dịch vụ khác	17.108		16.253	-	
2. Giá vốn hàng bán	54.547		57.932	106,2	
3. Lợi nhuận gộp	44.911		44.296	98,6	
4. Tỷ lệ lãi gộp	82,33%		76,5%	92,9	
5. Tổng chi phí	38.069		41.758	109,7	
- Chi phí quản lý	2.773		3.239	116,8	
- Chi phí bán hàng	34.740		37.998	109,4	
- Chi phí tài chính	556		521	93,7	

6. Thu nhập khác	509		437	85,8	
7. Chi phí khác	99		49	49,5	
8. Lợi nhuận trước thuế	7.256	9.530	2.927	40,3	30,7
9. Thuế TNDN	1.471	1.906	595	40,4	31,2
10. Lợi nhuận sau thuế	5.785	7.624	2.332	40,3	30,6
11. Hàng tồn kho	28.619	-	14.233	49,7	-
12. Nợ phải thu	14.708	-	12.885	87,6	-
13. Dự nợ vay tín dụng	6.201	-	2.853	46	-
- Dài hạn	2.442	-	1.323	54,2	-
- Ngắn hạn	3.758	-	1.530	40,7	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của CTCP Thủy Tạ)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Hoàng Minh Thọ	Giám đốc
2	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Phó Giám đốc
3	Ông Nguyễn Xuân Tới	Phó Giám đốc
4	Ông Phạm Tuấn Điệp	Kế toán trưởng

Ông Hoàng Minh Thọ - Ủy viên HĐQT – Giám đốc Công ty

- Họ và tên: Hoàng Minh Thọ
- Sinh ngày: 01/09/1960
- Quê quán: Đồng Quang, Gia Lộc, Hải Dương
- Thường trú: Số 12 ngách 2/377 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Trình độ: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 5/1987 đến tháng 12/1990	Kế toán viên Công ty thủ công mỹ nghệ xuất khẩu Hải Hưng
Từ tháng 1/1991 đến tháng 3/1993	Kế toán trưởng Chi nhánh Tổng công ty xuất nhập khẩu đầu tư Hải Hưng tại Hải Phòng
Từ tháng 4/1993 đến tháng 11/1997	Kế toán trưởng Công ty thương mại dịch vụ Hải Hưng phía nam.
Từ tháng 12/1997 đến tháng	Phó giám đốc Công ty thương mại dịch vụ Hải Hưng

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
3/1999	phía nam
Từ tháng 4/1999 đến tháng 9/2004	Chuyên viên chính Chi nhánh công ty SX DV và XNK Nam Hà Nội
Từ tháng 10/1999 đến tháng 5/2006	Chuyên viên chính Chi nhánh Tổng công ty thương mại Hà Nội tại TP Hồ Chí Minh
Từ tháng 6/2006 đến tháng 1/2012	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vang Thăng Long
Từ tháng 2/2012 đến tháng 2/2013	Giám đốc Trung tâm kinh doanh chợ đầu mối Phía Nam.
Từ tháng 3/2013 đến nay	Giám đốc công ty cổ phần Thủy Tạ
Từ tháng 8/2013 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vang Thăng Long

- Chức vụ hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vang Thăng Long.
 - Hành vi vi phạm pháp luật: không
 - Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 31/12/2018: 150.000 cổ phần, chiếm 5% Vốn điều lệ.
 - Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0 % Vốn điều lệ
 - Số cổ phần sở hữu đại diện cho Tổng Công ty: 150.000 cổ phần chiếm 5% vốn điều lệ.
 - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
 - Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty:
 - Thù lao thành viên HĐQT năm 2018: 48.230.000đ/năm
 - Lương: 21.942.000đ/tháng

Ông Nguyễn Tuấn Anh - Phó Giám đốc Công ty

- Họ và tên: Nguyễn Tuấn Anh
- Sinh ngày: 04/12/1979
- Quê quán: Hưng Hà, Thái Bình
- Thường trú: Số 4 ngõ 287 Hà Huy Tập, Gia Lâm, Hà Nội, Việt Nam
- Trình độ: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 7/2005 đến tháng	Kỹ sư công nghệ - Công ty cổ phần Thủy Tạ

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
3/2007	
Từ tháng 04/2007 đến tháng 3/2009	Phó giám đốc Nhà máy kem Thủy Tạ - Công ty CP Thủy Tạ
Từ tháng 03/2009 đến tháng 12/2011	Giám đốc Nhà máy kem Thủy Tạ - Công ty CP Thủy Tạ
Từ tháng 1/2012 đến nay	Phó giám đốc công ty CP Thủy Tạ

- Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh công ty cổ phần Thủy Tạ - Nhà máy chế biến thực phẩm và nước giải khát
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 31/12/2018: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: 19.374.000 đ/tháng

Ông Nguyễn Xuân Tới – Phó Giám đốc Công ty

- Họ và tên: Nguyễn Xuân Tới
- Sinh ngày: 29/01/1981
- Thường trú: Tổ 4 Phường La Khê, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Trình độ: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ năm 2007 đến năm 2009	Nhân viên Công ty Siêu thị Hà Nội thuộc Tổng công ty Thương mại Hà Nội
Từ năm 2009 đến tháng 5 năm 2016	Phó giám đốc Trung tâm Nghiên cứu phát triển, kiêm phụ trách Bộ phận Thư ký Tổng công ty Thương mại Hà Nội
Từ tháng 6 năm 2016 đến nay	Phó Giám đốc công ty cổ phần Thủy Tạ

- Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 31/12/2018: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: 16.721.000đ/tháng

Ông Phạm Tuấn Điệp – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Phạm Tuấn Điệp
- Sinh ngày: 11/12/1974
- Quê quán: Lương Bằng, Kim Động, Hưng Yên
- Thường trú: Số 4/301 đường Trường Chinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Trình độ: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 7/1996 đến tháng 9/2005	Kế toán viên Công ty Thủy Tạ
Từ tháng 10/2005 đến 7/2010	Phó trưởng phòng kế toán - Công ty CP Thủy Tạ
Từ tháng 8/2010 đến 4.1.2019	Kế toán trưởng - Công ty CP Thủy Tạ
Từ 4/1/2019 đến nay	Phó trưởng phòng kế toán - Công ty CP Thủy Tạ

- Chức vụ hiện nay: Phó trưởng phòng Kế toán
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần sự kiện và ẩm thực Hapro.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 31/12/2018: 1.500 cổ phần, chiếm 0,05% Vốn điều lệ
 - Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 1.500 cổ phần chiếm 0,05% Vốn điều lệ
 - Số cổ phần sở hữu đại diện cho Tổng Công ty: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:
 - + Đoàn Thị Minh Hương
 - + Mối quan hệ: Vợ
 - + Số cổ phần nắm giữ: 1.350 cổ phần, chiếm 0,045% Vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: 16.944.000đ/tháng

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành

Không có

2.3. Cán bộ, công nhân viên và chính sách với người lao động

Số lượng lao động trong công ty:

Tính đến 31/12/2018 tổng số cán bộ công nhân viên Công ty là: 290 người

Chính sách lao động và tiền lương đối với người lao động

❖ Về chính sách lao động

Phòng Tổ chức Hành chính, Ban chấp hành công đoàn công ty cập nhật thường xuyên, liên tục các chính sách thay đổi của nhà nước để đảm bảo và thực hiện đúng quyền lợi của người lao động. Công ty luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ đúng quy định các chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp và đảm bảo hài hòa lợi ích giữa người lao động và người sử dụng lao động.

Công ty áp dụng các chính sách thưởng khi hoàn thành kế hoạch cho các bộ phận, nhân viên tiêu biểu... nhằm mục đích khuyến khích người lao động tăng cường thi đua công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Ngày 16/3/2018, công ty tổ chức thành công Hội nghị đại biểu người lao động năm 2018. Hội nghị đã đánh giá kết quả thực hiện Thỏa ước lao động tập thể năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm 2018. Tại hội nghị Ban lãnh đạo công ty đã lắng nghe những đóng góp, các ý kiến, kiến nghị của người lao động đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, các chính sách đối với người lao động. Hội nghị đã bầu ra các thành viên đại diện cho tập thể lao động tham gia đối thoại định kỳ với Đại diện người sử dụng lao động.

Ban Giám đốc, Ban chấp hành công đoàn luôn chăm lo tới đời sống người lao động: tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, chế độ thăm hỏi đối với CBCNV ốm, đau, chế độ thăm hỏi đối với thân nhân người lao động.

CBCNV trong toàn công ty được tạo môi trường làm việc tốt, thân thiện, đề cao tinh thần đoàn kết, sáng tạo, phối hợp tương trợ lẫn nhau để hoàn thành kế hoạch của từng bộ phận cũng như của toàn công ty. Ban lãnh đạo công ty luôn chú trọng xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp tới từng CBCNV.

❖ Về chính sách tiền lương

Các chế độ nâng lương trước và theo thời hạn cho người lao động được thực hiện đúng quy chế lương của công ty.

3. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính**4.1. Tình hình tài chính****Bảng 2. Tình hình tài chính của công ty qua năm 2017 - 2018***Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng, giảm
1	Tổng giá trị tài sản	65.928	52.808	80,1
2	Doanh thu thuần	102.459	102.229	99,8
3	Lợi nhuận từ HĐKD	6.847	2.539	37,08
4	Lợi nhuận khác	410	388	94,6
5	Lợi nhuận trước thuế	7.257	2.927	40,3

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng, giảm
6	Lợi nhuận sau thuế	5.785	2.332	40,3

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLD/Nợ ngắn hạn	lần	2,9	3,1	
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLD - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	1,1	1,7	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	28	21	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	38,9	27,26	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/ hàng tồn kho bình quân)	lần	2,33	2,7	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	1,55	1,93	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	5,6	5,6	
Hệ số LNST/vốn chủ sở hữu	%	12,19	5,6	
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	8,77	4,41	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6,68	2,48	

Theo bảng tổng hợp trên thì tình hình tài chính năm 2018 tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Các chỉ số về khả năng thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh mặc dù có tỷ lệ cao hơn chỉ số năm 2017 nhưng đây không phải là con số lý tưởng do tỷ lệ khoản phải thu ngắn hạn khác năm 2018 chiếm 31,9% và năm 2017 chỉ chiếm 26% trong tài sản ngắn hạn. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động có chỉ số tốt hơn năm 2017 do công ty đã chỉ đạo sát sao trong việc sử dụng tài sản hiện có của đơn vị để tạo ra doanh thu, hạn chế lượng hàng tồn kho nhưng vẫn đảm bảo hàng hóa phục vụ kinh doanh. Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 109,9% trong khi đó doanh thu thuần chỉ bằng 99,8% so với cùng kỳ đã ảnh hưởng đến các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của công ty cho thấy kết quả hoạt động kinh doanh giảm sút so với năm 2017.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tính đến hết ngày 31/12/2018:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.000.000 cổ phần
- Trong đó :
 - Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 3.000.000 cổ phần
 - Hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông

Tính đến ngày 10/5/2018, ngày chốt Danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đồng thời là số lượng nộp hồ sơ cho VSD:

	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
TỔNG SỐ	141	3.000.000	100%
<i>Trong đó</i>			
- Cổ đông Việt nam	139	2.997.400	99,913%
- Cổ đông nước ngoài	2	2.600	0,0866%
<i>Trong đó</i>			
- Cổ đông cá nhân	138	827.400	27,58%
- Cổ đông tổ chức	3	2.172.600	72,42%
<i>Trong đó</i>			
- Cổ đông nhà nước	1	1.537.350	51,245%
- Cổ đông khác	140	1.462.650	48,755%
<i>Trong đó: cổ đông lớn</i>			
- Tổng công ty thương mại Hà Nội	1	1.537.350	51,245%
- Công ty TNHH Rồng vàng Thái Bình Dương	1	335.250	11,175%
- Ông Nguyễn Mạnh Hà	1	307.500	10,25%
- Ngân hàng TMCP Á Châu	1	300.000	10%
- Bà Nguyễn Minh Hương	1	282.500	9,416%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có thay đổi

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ


Không có

5.5. Các chứng khoán khác

Không có

6. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu

 Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất trong năm

Bảng 3. Tình hình sử dụng nguyên vật liệu năm 2018

TT	Nguyên liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị (đồng)
1	Dầu bơ	Kg	5.770	842.245.000
2	Đường kính	Kg	82.000	1.260.005.200
3	Dầu dừa	Kg	20.040	1.117.150.000
4	Dầu ăn	Lít	4.800	190.145.280
5	Socola lỏng	Kg	13.912	1.312.918.900
6	Sữa gầy	Kg	29.825	2.376.999.000

☒ Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên liệu được tái sử dụng để sản xuất

Các nguyên liệu dùng để sản xuất của Công ty đều là nguyên liệu mới, được sử dụng 1 lần để đảm bảo tuyệt đối vệ sinh an toàn thực phẩm.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

☒ Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Năm 2018, Công ty tiêu thụ trực tiếp 1.075.429 số điện, tương ứng với 2.499.328.694 đồng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý doanh nghiệp.

☒ Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

☒ Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng, báo cáo kết quả của sáng kiến này: Không có

6.3. Tiêu thụ nước

☒ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Do là doanh nghiệp chuyên kinh doanh nhà hàng, sản xuất các loại thực phẩm kem ăn... nên yêu cầu về nguồn nước sử dụng phải tuyệt đối an toàn vệ sinh thực phẩm. Để đảm bảo yêu cầu về chất lượng nước sử dụng, Công ty lựa chọn sử dụng 100% nước máy cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý doanh nghiệp. Nguồn nước máy của Công ty được cung cấp bởi Công ty kinh doanh nước sạch Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng. Trong năm 2018, Công ty đã sử dụng hết 23.873 m³ nước tương đương với 526.831.572 đồng.

☒ Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Nước sạch của Công ty đều chỉ được sử dụng 1 lần.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

☒ Số lần bị xử phạt vi phạm không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: không có

☒ Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

☒ Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tính đến hết 31/12/2018, Công ty có 290 lao động, mức lương trung bình của toàn thể CBCNV công ty là 6.230.000 đồng/ người/ tháng.

☛ Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Hàng năm công ty tổ chức người lao động như tham quan, nghỉ mát, du lịch; tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... để nâng cao đời sống tinh thần; tham gia chương trình phúc lợi xã hội khác. Ngoài ra người lao động được khám bệnh tổng quát định kỳ 1 lần/năm.

☛ Hoạt động đào tạo người lao động:

Tập trung nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chuyên môn cho cán bộ nghiệp vụ. Công ty bố trí lao động luân phiên đi đào tạo, bồi dưỡng các khóa ngắn hạn dài hạn trong và ngoài nước, tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm thực tế.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương bằng cách tham gia ủng hộ các quỹ với số tiền:

- Ủng hộ Quỹ Xã hội từ thiện của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội với số tiền là 10.000.000 đồng ;

- Ủng hộ trung tâm y tế quận Hai Bà Trưng: 2.000.000 đồng .

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Khó khăn

Trong năm 2018, tình hình thị trường tiếp tục tạo ra sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, đặc biệt đối với những sản phẩm cùng loại mà công ty đang sản xuất, kinh doanh như: các loại Kem, Nước đóng chai và các loại hình cung cấp dịch vụ Nhà hàng...tại trung tâm Thủ Đô.

Năm 2018, công ty đã thực hiện phương án giao kế hoạch đến hiệu quả cuối cùng cho các bộ phận, song sự chủ động trong kinh doanh của các bộ phận còn thụ động. Đặc biệt khối thị trường bán buôn kem công nghiệp không tăng được doanh thu mà chỉ bằng 96,9% so với năm 2017, đối với khối kinh doanh nước tinh khiết Pha Lê mặc dù doanh thu tăng 104,4% so với năm 2017 nhưng hiệu quả kinh doanh vẫn lỗ.

Hệ thống dây chuyền sản xuất kem và trang thiết bị phục vụ HỖSXXD đã được đầu tư từ lâu, chất lượng đã xuống cấp, thường xuyên hỏng hóc, sửa chữa thay thế nên ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả SXKD của Công ty.

Công tác tuyển dụng, thu hút và giữ người lao động gắn bó với hoạt động của Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn; đặc biệt đối với nhân sự có trình độ kỹ thuật, tay nghề cao và trong lĩnh vực dịch vụ của Công ty.

Năm 2018 mức lương tối thiểu vùng do nhà nước quy định tiếp tục tăng lên đã kéo theo chi phí đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động tăng ảnh hưởng đến kết quả sản xuất, kinh doanh.

b. Thuận lợi

Trong năm vừa qua, Công ty nhận được sự quan tâm sâu sát, chỉ đạo thường xuyên của Tổng công ty Thương mại Hà Nội và Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Tạ.

Tập thể cán bộ, công nhân viên trong toàn Công ty đoàn kết, có trách nhiệm, gắn bó với sự phát triển của Công ty; trong điều kiện công ty tiếp tục công tác rà soát, bố trí và sắp xếp lại lao động, thay đổi phương thức hoạt động của một số bộ phận hiệu quả thấp để tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD của công ty.

Cùng với những chính sách thu hút và phát triển du lịch của Nhà nước, Thủ đô, một số địa điểm kinh doanh của Công ty tại Trung tâm Thủ Đô vẫn thu hút được lượng khách thăm quan du lịch trong và ngoài nước.

c. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 4. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018

Đơn vị tính: đồng

Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	So sánh (%)	
				TH2018/TH2017	TH/KH 2018
1. Doanh thu thuần	102.459	120.610	102.229	99,77%	84,8
2. LN trước thuế	7.256	9.530	2.927	40,33%	30,7
3. Thuế TNDN	1.471	1.906	595	40,44%	31,21
4. LN sau thuế	5.785	7.624	2.332	40,31%	30,6
5. TNQB/người/tháng	5,9	6	6,5	110	108,3

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018)

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Bảng 5. Tình hình tài sản của công ty năm 2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm so năm 2017
1. Tài sản ngắn hạn	46.851	31.237	66,7
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.207	3.239	100,9
Các khoản phải thu ngắn hạn	14.709	12.885	87,59
Hàng tồn kho	28.619	14.233	49,7

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm so năm 2017
Tài sản ngắn hạn khác	316	280	88,6
2. Tài sản dài hạn	19.077	21.570	113
Tài sản cố định	12.693	11.092	87,38
Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	500	500	0
Tài sản dài hạn khác	5.883	9.977	169,5
Tổng tài sản	65.928	52.808	80

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của Công ty)

2.2. Tình hình nợ phải trả

Bảng 6. Tình hình nợ phải trả của công ty năm 2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm 2018/2017
Nợ ngắn hạn	15.966	9.922	62,14
Nợ dài hạn	2.523	1.390	55
Nợ phải trả	18.489	11.312	61,18

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2018 Công ty tiếp tục được đánh giá duy trì chứng chỉ cho Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn 22000: 2005.

Ban giám đốc kịp thời sửa đổi, bổ sung các Quy chế làm việc trong Công ty chưa hợp lý hoặc không phù hợp với thực tế hiện nay.

Chủ động nắm bắt thị trường, thị hiếu khách hàng, nghiên cứu đưa ra các sản phẩm kem mới, đa dạng hóa sản phẩm phù hợp với thu nhập của nhiều đối tượng khách hàng.

Lựa chọn các nhà cung cấp các nguồn nguyên liệu đầu vào phục vụ cho SXKD có uy tín, giá cả ổn định, cạnh tranh và có đầy đủ giấy tờ pháp lý đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của nhà nước.

Tiếp tục rà soát các điểm kinh doanh có hiệu quả thấp tái cơ cấu, thay đổi phương thức kinh doanh khác cho phù hợp và có hiệu quả.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy hoạt động tài chính, quản lý dòng tiền, thu hồi công nợ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch hoạt động năm 2019

Căn cứ vào kết quả sản xuất – kinh doanh năm 2018 và năng lực hiện tại của Công ty. Công ty đưa ra kế hoạch hoạt động năm 2019 như sau:

- Doanh thu dự kiến : 109 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 6,94 tỷ đồng.

Nhiệm vụ và giải pháp triển khai thực hiện

Về công tác tổ chức

- Tiếp tục xây dựng cải tiến chính sách tiền lương, tiền thưởng, thu nhập phù hợp và đảm bảo gắn với hiệu quả để tạo động lực, thu hút và giữ chân cán bộ, nhân viên có trình độ tay nghề.

- Tiếp tục đào tạo và đào tạo lại để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhân viên đặc biệt là đội ngũ nhân viên khối dịch vụ, nhà hàng, kỹ thuật sản xuất bánh và nhân viên giám sát, phát triển thị trường.

- Về cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty hiện nay là phù hợp với đặc thù và tính thời vụ trong hoạt động SXKD của Công ty do đó năm 2019 công ty tiếp tục tập trung rà soát, đánh giá lại chức năng nhiệm vụ, phương thức hoạt động của từng bộ phận để từng bước thực hiện sắp xếp, định biên lao động theo hướng giảm lao động gián tiếp và chuyển sang lao động trực tiếp.

Đối với khối Nhà hàng, Cửa hàng :

- Phát huy tính chủ động để đẩy mạnh các hoạt động SXKD của đơn vị; trong đó cần tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm và chất lượng phục vụ nhằm đáp ứng và thỏa mãn tối đa nhu cầu của khách hàng; xây dựng món ăn mới, đổi mới thực đơn nhằm đa dạng hóa sản phẩm hoàn thành tốt chỉ tiêu khoán công ty đã giao cho.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác marketing trực tiếp cho khối nhà hàng, cửa hàng. Liên kết với các công ty du lịch lữ hành để đưa các tour khách du lịch về sử dụng dịch vụ tại các nhà hàng.

- Áp dụng phương thức giao khoán đến hiệu quả cuối cùng để mỗi nhà hàng, cửa hàng chủ động kinh doanh giảm chi phí, tăng hiệu quả thực hiện.

Đối với khối sản xuất :

- Chủ động lập kế hoạch bảo dưỡng, bảo trì, thay thế, bổ sung máy móc, thiết bị cho dây chuyền kem, đảm bảo kế hoạch sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm. Lựa chọn nhà cung cấp các nguồn nguyên liệu đầu vào có uy tín, chất lượng tốt, giá cả ổn định, hợp lý. Nâng cao vai trò quản trị hao hụt nguyên liệu trong quá trình sản xuất.

- Tiếp tục nghiên cứu đưa ra thị trường sản phẩm kem mới nhằm đa dạng hóa mẫu mã phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

- Đa dạng hóa sản phẩm nước đóng chai, đóng bình đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng khách hàng khác nhau.

✚ Đối với công tác thị trường và tiêu thụ :

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra , giám sát và nâng cao vai trò quản lý, quản trị để nâng cao hiệu quả sử dụng tủ đông trong toàn hệ thống các đại lý kem được cung cấp tủ, góp phần tăng doanh thu và tăng hiệu quả kinh doanh.

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng các chính sách bán hàng và khuyến mại linh hoạt , phù hợp với tình hình thực tế thị trường và của công ty ; cải tiến công tác xây dựng và phát triển thị trường, công tác marketing... nhằm giữ được thị phần và mở rộng thị trường cho các sản phẩm kem và nước tinh khiết.

- Tập trung cải tiến , thay đổi mẫu mã bao bì, phát triển các sản phẩm Kem mới, dự kiến sẽ phát triển thêm dòng sản phẩm kem mới cao cấp.

- Tiếp tục tìm kiếm các nhà phân phối mới để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nước Pha Lê đồng thời nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ.

✚ Các giải pháp khác :

- Giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất và tạo sự đồng thuận cao trong toàn Công ty .

- Chú trọng công tác an toàn vệ sinh thực phẩm , phòng chống cháy nổ , an toàn lao động tại các Nhà hàng, Cửa hàng, Nhà máy và các địa điểm kinh doanh , đảm bảo không để xảy ra sự cố cháy, nổ nhất là trong thời điểm mùa vụ cao điểm , các dịp Lễ, Tết...

- Tận thu các nguồn lực tài chính, phương tiện, cơ sở vật chất.

5. Giải trình của Ban Giám đốc

Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường

- Đẩy mạnh hoạt động tiết kiệm nguồn tài nguyên, năng lượng;
- Sử dụng các thiết bị có hiệu suất thấp bằng các thiết bị có dán nhãn tiết kiệm năng lượng;
- Tăng cường thu hồi tài nguyên có thể tái sử dụng;
- Thực hiện các hoạt động thuộc hệ thống an toàn sức khỏe môi trường, phù hợp theo quy định của pháp luật.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Đảm bảo an toàn sản xuất;
- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức đến toàn thể cán bộ, công nhân viên công ty, xây dựng ý thức thực hiện thường xuyên sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường.

6.3. Đánh giá liên qua đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Thực hiện đầy đủ 100% và phù hợp các yêu cầu pháp luật của Nhà nước quy định

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

1.1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu cơ bản

Năm 2018, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty cùng với tinh thần làm việc nghiêm túc, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn của tập thể CBCNV, Công ty đã hoàn thành kế hoạch năm 2018 với kết quả như sau:

- Tổng doanh thu : 102.229 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 2.927 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 2.332 triệu đồng

1.2. Thực hiện các mặt công tác

Công tác Thị trường: Triển khai tổ chức các sự kiện với chương trình khuyến mại hấp dẫn vào những ngày lễ lớn nhằm thúc đẩy doanh số bán ra. Tiếp tục quảng bá sản phẩm của Thủy Tạ qua internet để phát triển hình ảnh, thương hiệu của Thủy Tạ nhằm thu hút khách hàng tới hệ thống Nhà hàng, Cửa hàng của công ty, mở rộng thị phần cho sản phẩm Kem công nghiệp và Nước tinh khiết. Rà soát, nâng cao hiệu quả sử dụng tủ trữ kem, hình ảnh quảng cáo của Công ty trong toàn hệ thống các đại lý kem Thủy Tạ. Phát triển các sản phẩm kem mới đặc biệt chú trọng đến dòng kem cao cấp.

Công tác Tổ chức: Cải tiến chính sách tiền lương gắn với hiệu quả công việc, tạo điều kiện và động lực để người lao động gắn bó, thu hút người lao động.

Tiếp tục định biên, sắp xếp, bố trí người lao động theo hướng giảm lao động gián tiếp chuyển sang lao động trực tiếp.

Thường xuyên đào tạo và đào tạo lại cán bộ, nhân viên để ngày càng nâng cao chất lượng công việc đặc biệt là đội ngũ nhân viên khối dịch vụ đáp ứng chất lượng phục vụ ngày càng cao.

Thực hiện tốt chế độ chính sách, pháp luật đối với người lao động đặc biệt là lao động nữ: ký hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, khám sức khỏe định kỳ, trang bị bảo hộ lao động đầy đủ ...

Công tác Kế hoạch:

Đảm bảo việc khai thác nguồn hàng phục vụ cho SXKD của công ty được thường xuyên liên tục, giá thành hợp lý. Đánh giá và đánh giá lại các nhà cung cấp để đảm bảo nâng cao về chất lượng và hiệu quả khai thác đối với nguyên, nhiên, vật liệu.

Theo dõi đôn đốc việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đến hiệu quả cuối cùng của các đơn vị. Kịp thời đề xuất các phương án và giải pháp kinh doanh đối với những đơn vị kinh doanh không có hiệu quả, hiệu quả thấp cũng như phát huy những lợi thế về nguồn lực đạt các mục tiêu công ty đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty.

Thông qua các cuộc họp của HĐQT, qua thông tin liên lạc như thư điện tử, báo cáo bằng văn bản về các công việc được giao và gặp gỡ trực tiếp. HĐQT đã chỉ đạo sát sao

cũng như song hành cùng Ban Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch SXKD và các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. HĐQT cùng Ban giám đốc tìm ra các giải pháp khắc phục khó khăn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh không bị gián đoạn và tuân thủ đúng quy định của pháp luật, hoàn thành nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT phối hợp chặt chẽ với BKS để đóng góp ý kiến cho Ban giám đốc nhằm không ngừng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.

HĐQT đã thảo luận và thông qua vấn đề thực hiện kế hoạch SXKD và phương án triển khai các quý tiếp theo để Ban giám đốc có cơ sở tổ chức thực hiện.

Kết luận: Theo đánh giá của HĐQT, Ban giám đốc đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được giao năm 2018, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2019, HĐQT định hướng Công ty tập trung một số giải pháp sau :

- Tập trung vào các dịch vụ , sản phẩm truyền thống và chiếm ưu thế: dịch vụ Nhà hàng, sản phẩm Kem công nghiệp, Nước tinh khiết Pha Lê, bánh Trung thu.

- Tập trung cải tiến sản phẩm, chất lượng dịch vụ nhằm tối đa hóa sự thỏa mãn của khách hàng đối với các sản phẩm của Công ty .

- Tiếp tục tăng cường đầu tư tài sản, cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất đảm bảo quá trình sản xuất kinh doanh được thường xuyên liên tục nhất là những tháng mùa vụ, cao điểm đặc biệt đối với nhà máy sản xuất kem và nhà máy sản xuất nước tinh khiết.

- Thường xuyên đào tạo và đào tạo lại CBCNV để nâng cao chất lượng lao động đáp ứng được yêu cầu công việc được giao. Sử dụng lao động hợp lý, hạn chế tuyển dụng lao động nhằm nâng cao tính chủ động, tăng doanh thu đồng thời tăng hiệu quả SXKD.

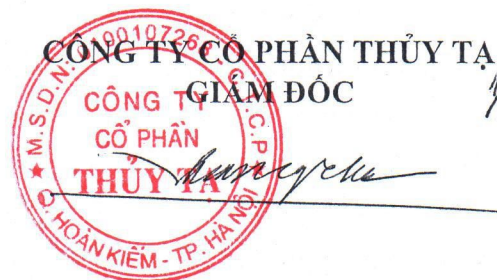
- Xây dựng cơ chế tiền lương mở để thu hút và giữ chân cán bộ, nhân viên có trình độ, tay nghề cao đồng thời tuyển dụng được lao động có chất lượng cao ngoài xã hội.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2018

1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Ý kiến kiểm toán và Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán được đăng tải trên website của Công ty cổ phần Thủy Tạ và được gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước



HOÀNG MINH THỌ